

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp
nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa
giai đoạn 2021-2030 tại tỉnh Hà Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và
Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao
năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình
quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng
hóa giai đoạn 2021-2030;*

*Xét Tờ trình số 91/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về ban hành Nghị quyết Quy định nội dung và mức chi thực hiện Chương
trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm,
hàng hóa giai đoạn 2021-2030 tại tỉnh Hà Giang; Báo cáo thẩm tra số 50/BC-
KTNS ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân
dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước, hỗ trợ
để thực hiện chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất
lượng sản phẩm hàng hóa giai đoạn 2021-2030 tỉnh Hà giang (Sau đây gọi tắt là
chương trình 1322).

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Cơ quan quản lý nhà nước thực hiện chương trình 1322.
- b) Các Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nhiệm vụ của
Chương trình 1322.

Điều 2. Nội dung và mức chi để thực hiện công tác thông tin, truyền thông về năng suất chất lượng

1. Xây dựng chương trình truyền thông về năng suất chất lượng; phổ biến, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất chất lượng:

a) Đối với chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm báo chí, xuất bản (*các chương trình, chuyên mục, tiêu phẩm, ký sự, bài viết*): Mức chi thực hiện theo Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức chi trả nhuận bút trong lĩnh vực báo chí công thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, đặc san, bản tin của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Hà Giang, quản lý (gọi tắt là *Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND*);

b) Đối với chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm văn học nghệ thuật (*tranh, pa-nô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, bảng điện tử*): Mức chi thực hiện theo Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác;

c) Đối với chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng chương trình truyền hình, chương trình phát thanh: Áp dụng mức chi bằng 80% so với mức chi tối đa theo quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTTT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình và Thông tư số 09/2020/TT-BTTT ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Bộ Thông tin và truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh;

d) Các nội dung chi khác (*chi phí in, phát hành đối với báo chí in, xuất bản phẩm*): Thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả;

đ) Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất chất lượng: Mức chi thực hiện theo Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 112/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Hà Giang (gọi tắt là *Nghị quyết số 112/2017/NQ-HĐND*).

2. Tạo lập, duy trì và khai thác phát triển cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chuẩn đối sánh, thực hành tốt về năng suất để phục vụ doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu liên quan khác: Áp dụng mức chi bằng 80% so với mức chi tối đa theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 3. Nội dung và mức chi đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng

Tổ chức các khóa đào tạo trong tỉnh đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý của các đơn vị liên quan, doanh nghiệp và người lao động các kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng: Mức chi thực hiện theo Nghị quyết số 52/2018/NQ-HĐND ngày

07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 4. Nội dung và mức chi tăng cường năng lực hoạt động tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

Hỗ trợ nâng cao năng lực tổ chức chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để được công nhận, thừa nhận ở khu vực và quốc tế: mức chi thực hiện theo Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước; Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2015 của UBND tỉnh Hà Giang về việc ban hành một số định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang (gọi tắt là Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND).

Điều 5. Nội dung và mức chi phục vụ công tác quản lý, hoạt động chung của Chương trình 1322 tại địa phương

1. Chi tư vấn xác định nhiệm vụ; tuyển chọn các nhiệm vụ của Chương trình 1322; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện dự án, nhiệm vụ của Chương trình 1322; tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của cơ quan thường trực hoặc đầu mối tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình 1322; tổ chức hội thảo khoa học: thực hiện theo mức chi quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND.

2. Chi công tác phí, tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết Chương trình 1322: Mức chi thực hiện theo Nghị quyết số 112/2017/NQ-HĐND.

3. Chi văn phòng phẩm, thanh toán dịch vụ công cộng (*tiền điện, nước, thông tin liên lạc*): Thực hiện thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

4. Chi các hoạt động hợp tác quốc tế về năng suất chất lượng: Mức chi thực hiện theo Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí; Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 6. Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh

Các doanh nghiệp đáp ứng đủ điều kiện tham gia Chương trình 1322 theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ được hỗ trợ các nội dung sau:

1. Hỗ trợ áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO TCVN ISO 9001; công cụ cải tiến năng suất chất lượng (5S) mức hỗ trợ 50.000.000 đồng/Doanh nghiệp.

2. Hỗ trợ áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh mức hỗ trợ 50.000.000 đồng/Doanh nghiệp.

3. Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp mức hỗ trợ 30.000.000 đồng/Doanh nghiệp.

4. Hỗ trợ chứng nhận sản phẩm, hàng hóa hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, quy chuẩn kỹ thuật mức hỗ trợ 30.000.000 đồng/sản phẩm.

5. Hỗ trợ chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000 phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế mức hỗ trợ 30.000.000 đồng/Doanh nghiệp.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

3. Đối với các nhiệm vụ của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo các quy định hiện hành tại thời điểm phê duyệt.

4. Những nội dung và mức chi không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030. Trong quá trình thực hiện nếu các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khóa XVIII, Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 03 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 13 tháng 12 năm 2021./.

Noi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- TTr. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH khóa XV tỉnh Hà Giang;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVIII;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức xã hội cấp tỉnh;
- TTr. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Báo Hà Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm thông tin - công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND (1b).

CHỦ TỊCH



Thào Hồng Sơn